



Tuần 27 (28/6-2/7/21)
BSC WEEKLY REVIEW
Hướng về ngưỡng 1400 điểm



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Hướng về ngưỡng 1400 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Kỳ vọng thiết lập đỉnh mới*
3. TIN VĨ MÔ: *Chỉ số giá tiêu dùng neo tại mức cao*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *GAS VSC*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *6/11 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông_5.56%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua trái chiều trong khu vực.*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
11. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Hướng về ngưỡng 1400 điểm*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1390.12	0.90%
GTGD/phiên (tỷ VND)	18,471.14	-15.36%
Khối ngoại (tỷ VND)	-566.05	
HNX-INDEX	318.22	0.63%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2717.50	-27.47%
Khối ngoại (tỷ VND)	-576.47	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4280.70	0.33%	2.74%	1.90%
EU (EURO STOXX)	4120.66	-0.04%	0.91%	1.23%
China (SHCOMP)	3607.56	1.15%	2.34%	-0.04%
Japan (NIKKEI)	29066.18	0.66%	0.35%	-0.29%
Korea (KOSPI)	3302.84	0.51%	1.07%	3.58%
Singapore (STI)	3121.60	0.06%	-0.72%	-1.79%
Thailand (SET)	1582.67	-0.19%	-1.88%	-0.02%
Phillipines (PCOMP)	6950.51	0.94%	1.45%	4.14%
Malaysia (KLCI)	1559.68	0.26%	-1.85%	-2.15%
Indonesia (JCI)	6022.40	0.17%	0.25%	3.09%
Vietnam (VNIndex)	1390.12	0.75%	0.90%	5.28%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2107	1505.00	0.31%	28341.1	27046.8
VN30F2108	1499.10	-0.08%	64.1	161.0
VN30F2109	1496.00	-0.29%	5.7	300.6
VN30F2112	1496.00	-0.29%	34.5	208.6

TTCK VIỆT NAM

Động lực mua được duy trì, thị trường tiếp tục lập đỉnh mới.

Thị trường chủ yếu giằng co quanh ngưỡng 1,380 trong 4 phiên giao dịch đầu tiên nhưng động lực mua gia tăng trong phiên 25/6 đã giúp VNIndex thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. Mặc dù vậy, dòng tiền đang có xu hướng co hẹp lại với 8/19 ngành tăng điểm và 159 cổ phiếu tăng so với 230 cổ phiếu giảm. Nhóm ngành Truyền thông dẫn đầu với mức tăng 5.56%, ngành Dịch vụ tài chính và Ngân hàng vẫn đang là thành phần nâng đỡ cho thị trường trong khi dòng tiền rút ra tại một số ngành như Ô tô và phụ tùng, Bán lẻ, Bảo hiểm. Ngoài ra, khối ngoại vẫn đang có trạng thái bán ròng trong tuần tăng điểm vừa qua. Với những diễn biến co hẹp nhưng thị trường vẫn có vận động tương đối khả quan, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn sẽ hướng về khu vực trên ngưỡng 1400 điểm trong tuần tới.

TTCK THẾ GIỚI

Tiêu dùng cá nhân tại Hoa Kỳ cho thấy dấu hiệu tăng trưởng lạc quan, đầu tư công tại Trung Quốc có dấu hiệu chậm lại.

Các hộ gia đình tại Hoa Kỳ chi tiêu trong tháng 5 chủ yếu ở các hoạt động du lịch và ăn uống. Mức chi tiêu cao hơn nhiều so với mức trước đại dịch, với chi tiêu cho hàng hóa tăng gần 20% so với mức đỉnh 2020 (02/2020) và dịch vụ giảm khoảng 1%. Tiết kiệm cá nhân đã giảm xuống 12.4% trong tháng 5 từ mức 14.5% một tháng trước đó và cao hơn so với tháng 2 năm 2020 (8.3%). Tỷ lệ tiết kiệm tăng cho thấy người tiêu dùng có nhiều nguồn lực để chi tiêu hơn trong năm 2021. Đồng thời, mặc dù hiệu ứng từ kích thích tài khóa đang giảm dần, thu nhập cá nhân vẫn cao hơn mức trước đại dịch. Mức lương trung bình hàng tuần trong lĩnh vực giải trí và khách sạn, lĩnh vực bị mất việc làm nhiều nhất vào năm 2020, đã tăng 10.4% trong tháng 5 so với tháng 02/2020. Các chỉ báo trên đều ủng hộ tiềm năng tăng trưởng kinh tế lạc quan cho Hoa Kỳ.

Đầu tư vào đường sắt của Trung Quốc từ tháng 5T2021 giảm xuống còn 203.6 tỷ nhân dân tệ (31.5 tỷ USD) - thấp hơn 8% so với cùng kỳ năm. Bên cạnh đó, đầu tư vào tài sản cố định đã tăng 15.4% trong 5T2021, chậm lại so với mức tăng 19.9% trong 4T2021. Trong khi đầu tư bất động sản vẫn phục hồi tốt, đạt mức tăng 18.3% hàng năm, đầu tư vào cơ sở hạ tầng tiếp tục giảm tốc, với tốc độ tăng trưởng giảm từ 3.8% xuống 3.4% trong tháng 5. Chi tiêu cho đường sắt giảm, kết hợp với việc đầu tư tài sản cố định chậm lại và chi tiêu tiêu dùng tăng trưởng yếu hơn, tất cả đều báo hiệu rằng sự phục hồi kinh tế của Trung Quốc đã bắt đầu chậm lại.

TTCK Hoa Kỳ (S&P 500 +2.74%), EU (CAC +0.82%, FTSE + 1.04%) và Trung Quốc (+2.34%) đồng loạt tăng trưởng tích cực trong tuần qua khi các quốc gia vẫn ủng hộ chính sách nới lỏng kích thích kinh tế. Tỷ giá Dollar Index giảm -0.4% trong bối cảnh chỉ số giá hàng hóa BCOM Index tăng mạnh 1.7% với mũi nhọn tăng trưởng đến từ nhóm dầu khí khi giá dầu WTI đạt mức 74.05 USD/thùng.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Kỳ vọng thiết lập đỉnh mới

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp và tiến về quanh ngưỡng 1390. Chỉ số đang có khuynh hướng chuẩn bị bứt phá lên trên ngưỡng 1400. ADX tăng về quanh giá trị 32.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đa số đang ở trong trạng thái quá mua. Đường MACD hiện đang mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1250 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Đường MACD ở sát đường tín hiệu.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex đang có chiều hướng tiếp tục sóng Elliott thứ (V) và có thể sẽ thiết lập những mức đỉnh lịch sử mới. Mặc dù vậy, việc thanh khoản thị trường hiện đang có chiều hướng giảm dần cho thấy các nhà giao dịch đang có tâm lý thận trọng nhất định ở thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiến về khu vực 1400-1410 điểm. Bên cạnh đó, việc thị trường chứng khoán Mỹ tạo mức đỉnh lịch sử mới cũng góp phần củng cố tâm lý nhà đầu tư trong nước cũng như thế giới trong tuần tiếp theo.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Chỉ số giá tiêu dùng neo tại mức cao*

VIỆT NAM:

- Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn giảm 30 loại phí, lệ phí từ ngày 1/7 đến hết 31/12/2021 để tháo gỡ khó khăn cho nhiều đối tượng, do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Số giảm thu từ phí, lệ phí 6 tháng ước khoảng 1,000 tỷ đồng.
- Đại diện NHNN đánh giá, sau đợt dịch thứ 4 này, khả năng chống chịu của doanh nghiệp đã cạn, tiềm lực tích lũy được đã bị hơn một năm qua làm mai một, nay đã kiệt quệ. Năm ngoái một số ngân hàng lãi lớn, nhưng năm nay sẽ bị điều tiết.
- Theo báo cáo của Chính phủ, quy mô GDP 6 tháng dự báo đạt gần 4 triệu tỉ đồng, tốc độ tăng GDP dự báo đạt khoảng 5.8%, thấp hơn 0.42% so với mục tiêu của Chính phủ hồi đầu năm (tăng 6.22%) và thấp hơn 0.12% so với kịch bản điều chỉnh tại thời điểm quý 1 (tăng 5.92%).
- Đại diện bộ tư pháp cho biết Chính phủ khả năng trình sửa luật Đất đai vào kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XV (tháng 6/2022)
- Sáu tháng đầu 2021, vốn FDI thực hiện đạt 9.24 tỷ USD, tăng 6.82% YoY. Vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm đạt 13.67 tỷ USD, tăng 12.37% YoY.
- Theo Bộ trưởng LĐTB&XH, từ 27/4 đến nay, 9,1 triệu người Việt Nam bị tác động bởi dịch bệnh, trong đó 540.000 đã rơi vào tình trạng mất việc và thiếu việc làm. 19,2% cơ sở sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp; 21% hợp tác xã, liên doanh bị ảnh hưởng.
- Theo đại diện NHNN, tới ngày 15/6, tổng phương tiện thanh toán M2 tăng 3.96% so với cuối năm 2020 và tăng 14.27% so với cùng kỳ năm 2020, tổng dư nợ tín dụng tăng 5.1% so với cuối năm 2020 và tăng 2.26% so với cùng kỳ năm 2020. Tới cuối tháng 4, tăng trưởng tín dụng lĩnh vực bất động sản là 4.83% và dự kiến tới hết tháng 6 sẽ đạt 5.5%. Tăng trưởng tín dụng lĩnh vực chứng khoán dự kiến tới hết tháng 6 sẽ đạt 46,700 tỷ đồng, tương đương 0.48% tổng dư nợ tín dụng. Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp do tổ chức tín dụng nắm giữ hiện nay vào khoảng 257,700 tỷ đồng, tương đương 2.6% tổng dư nợ tín dụng.

THẾ GIỚI:

- Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 3.9% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 3.6% YoY trong tháng 4. Chỉ số PCE cơ bản tăng 3.4% YoY trong tháng 5, sau khi tăng 3.1% YoY trong tháng 4. Tiêu dùng không đổi tại tháng 5 so sánh với tháng 4. Thu nhập cá nhân giảm -2.0% MoM trong tháng 5, sau khi giảm -13.1% MoM trong tháng 4.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden ủng hộ một thỏa thuận lưỡng đảng của các thượng nghị sĩ, đối với gói đầu tư cơ sở hạ tầng, trị giá là 1,200 tỷ USD.
- Theo IHS, PMI sản xuất của Mỹ đạt 62.6 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 62.1 điểm trong tháng 5. PMI phi sản xuất đạt 64.8 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 70.4 điểm trong tháng 5. PMI hỗn hợp đạt 63.9 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 68.7 điểm trong tháng 5.
- Theo IHS, PMI sản xuất của Châu Âu đạt 63.1 điểm trong tháng 6. PMI phi sản xuất đạt 58.0 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 55.2 điểm trong tháng 5. PMI hỗn hợp đạt 59.2 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 57.1 điểm trong tháng 5.
- Trong cuộc điều trần trước quốc hội Mỹ, chủ tịch FED Jerome Powell nhận định lạm phát tăng mạnh gần đây phản ánh tác động của việc gián đoạn cung ứng, làm hạn chế nguồn cung tại các khu vực vĩ mô kết hợp với cầu tiêu dùng tăng mạnh khi các hoạt động kinh doanh sản xuất không còn chịu tác động bởi các biện pháp giãn cách. Tuy vậy, yếu tố cung ứng sản xuất có thể bớt tác động trong các tháng tới, là tiền đề cho việc lạm phát trở lại mức mục tiêu dài hạn.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ tiến về khu vực 1400-1410 điểm.
- Ngày 28/06, Bộ trưởng các nước G-20 nhóm họp, Ủy ban Châu Âu công bố dự phóng vĩ mô. Ngày 29/6, Việt Nam công bố dữ liệu GDP, CPI, bán lẻ hàng hóa, sản lượng công nghiệp, Đức công bố CPI, Nhật công bố tỷ lệ thất nghiệp, bán lẻ hàng hóa. Ngày 30/6, OECD nhóm họp để bàn thảo lần cuối về thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu trên phạm vi toàn cầu, Đức công bố tỷ lệ thất nghiệp, Nhật công bố sản lượng công nghiệp, Châu Âu công bố CPI. Ngày 1/7, Trung Quốc kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bộ trưởng các nước OPEC+ nhóm họp, Châu Âu công bố tỷ lệ thất nghiệp, Chỉ số PMI Hàn Quốc, Đài Loan, Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thailand, Philippines, Nhật Bản, Trung Quốc. Ngày 2/7, Châu Âu công bố chỉ số sản xuất công nghiệp, Nhật công bố cung tiền, Mỹ công bố tỷ lệ thất nghiệp.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

GAS

98

Upside 10.20%

Tổng Công ty khí Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu108

Giá cắt lỗ90

Kháng cự100

Hỗ trợ93

MACD↑

RSI↓

Moving Average↑

Thanh khoản↔



Nguồn: BSC Research

VSC

59.5

Upside 19.33%

CTCP Container Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu71

Giá cắt lỗ55.5

Kháng cự61.5

Hỗ trợ58

MACD↑

RSI↑

Moving Average↑

Thanh khoản↔



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
20/6/21	FCN	12.55	14	11.5	12.35	5	-1.59%	Có thể tiếp tục mua
20/6/21	PTB	88.3	101	80.5	86	5	-2.60%	Có thể tiếp tục mua
20/6/21	VHM	112.5	125	106	112.1	5	-0.36%	Có thể tiếp tục mua
13/6/21	DPM	21.2	24	20	22.7	12	7.08%	Có thể tiếp tục mua
13/6/21	VEA	46.8	52	44.5	48.5	12	3.63%	Có thể tiếp tục mua
23/5/21	GMD	37.95	45	35	42.65	33	12.38%	Có thể giữ nguyên vị thế
23/5/21	LHG	41	46	36.75	42.15	33	2.80%	Có thể tiếp tục mua
16/5/21	DGW	131	170	107.5	125.5	40	-4.20%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	11.05	68	-9.43%	Cần nhắc cắt lỗ sớm
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	16.85	145	7.67%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	143.7	145	8.29%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
20/6/21	GKM	14.9	16.5	14	SL	5	-6.04%
6/6/21	VCS	101.5	117	97.5	SL	3	-3.94%
6/6/21	VHC	41.35	45.5	39.5	TP	9	10.04%
30/5/21	APS	12.2	15.5	10.25	TP	4	27.05%
30/5/21	VDS	18.95	23	16	TP	5	21.37%
23/5/21	LTG	37.4	41.5	33.75	TP	24	10.96%
23/5/21	NTP	41.9	46.5	38.25	TP	9	10.98%
16/5/21	VCI	73.3	88.5	61.5	TP	25	20.74%
5/9/21	ACB	35.2	42.5	31.5	TP	23	20.74%
5/9/21	DGC	68.4	82.5	56.5	TP	39	20.61%
5/3/21	APH	53.6	64.5	49.5	TP	24	20.34%
5/3/21	MSH	48.9	58	44.4	TP	39	18.61%
25/4/21	KDH	35.3	40	33	TP	37	13.31%
25/4/21	MSN	100	111.5	95.75	SL	9	-4.25%
18/4/21	ADG	62.3	69	58.75	SL	17	-5.70%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

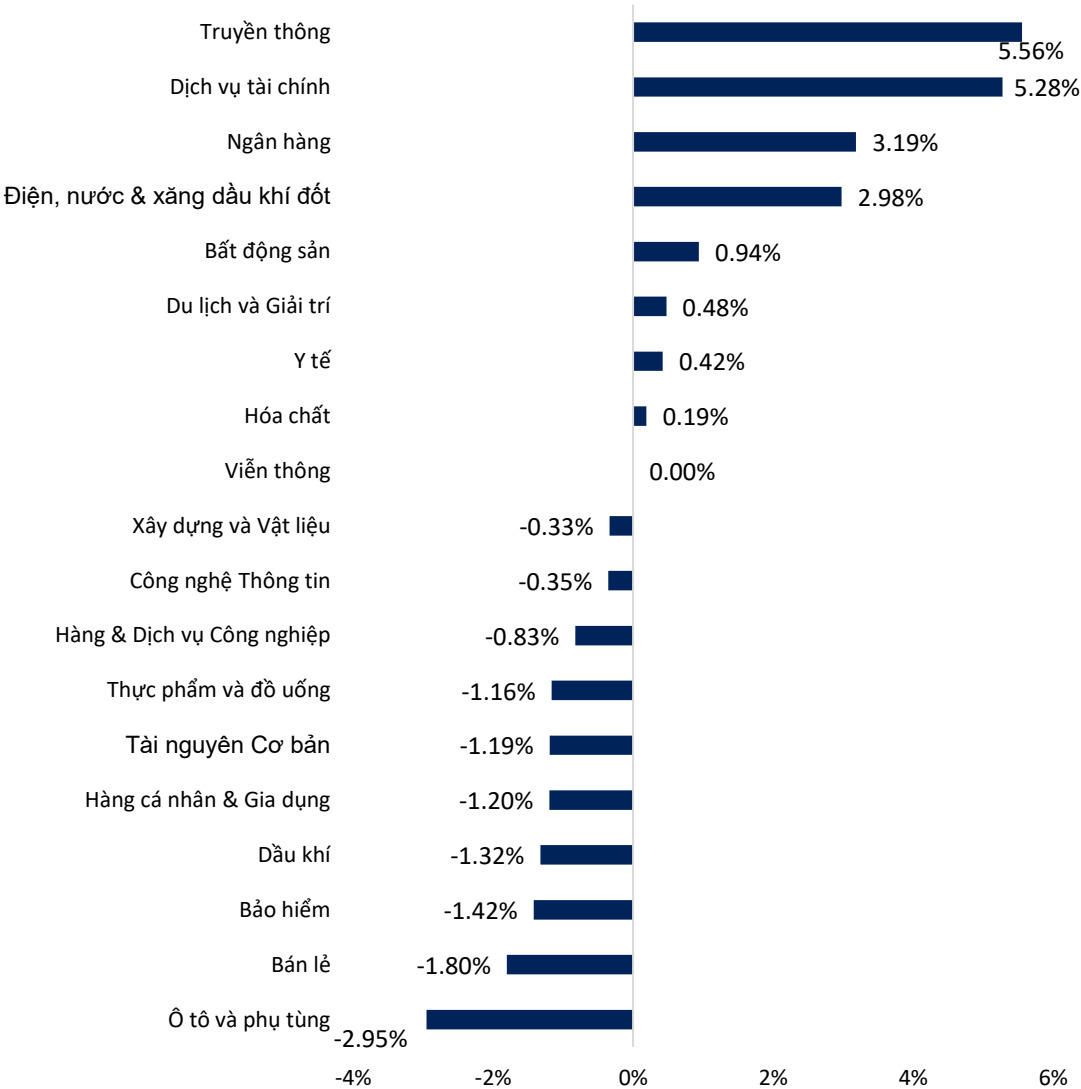
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	6	5	6.98%	-3.64%	2.15%	46
Đã chốt	110	81	15.00%	-8.51%	5.03%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	3.99%	5.56%	1.65%	YEG	-0.71%	FOC	0.00%
Dịch vụ tài chính	4.33%	5.28%	25.06%	SSI	6.34%	HCM	8.41%
Ngân hàng	0.79%	3.19%	5.18%	VCB	3.78%	VPB	2.56%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.51%	2.98%	14.17%	REE	-5.36%	POW	-1.22%
Bất động sản	0.67%	0.94%	3.93%	VHM	-0.36%	KDH	-0.67%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	74.05	1.02%	3.87%	12.56%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	76.18	0.82%	3.63%	10.84%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	226.39	-0.75%	4.41%	6.64%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,781.44	0.35%	0.98%	-6.08%		PNJ
Bạc	USD/oz.	26.10	0.60%	1.22%	-5.71%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,269.75	-1.70%	-3.29%	-5.75%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	640.75	-1.73%	-3.76%	-2.92%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.65	0.48%	-0.42%	-8.57%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	240.80	1.39%	2.69%	-5.64%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	17.31	0.41%	3.90%	0.76%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	157.80	2.87%	3.85%	3.51%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,413.50	-0.06%	2.93%	-5.09%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,021.00	0.90%	-1.63%	1.11%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,486.00	1.89%	4.23%	4.81%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,171.50	0.09%	-4.68%	10.68%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	119.70	1.61%	6.88%	17.30%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	816.11	1.63%	-2.47%	-1.38%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVL	+15.63%	4.75
VCB	+3.78%	4.11
GAS	+5.72%	2.76
CTG	+5.08%	2.62
MBB	+3.82%	1.18
VPB	+2.56%	1.14
ACB	+3.86%	0.79
SSI	+6.34%	0.57
TCB	+1.18%	0.57
GVR	+1.30%	0.489
Tổng		18.963

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
HPG	-2.69%	-1.427
VNM	-2.61%	-1.372
BID	-1.30%	-0.67
VRE	-2.77%	-0.574
BVH	-4.43%	-0.547
VIB	-2.58%	-0.392
APH	-10.78%	-0.384
VHM	-0.36%	-0.369
SBT	-8.33%	-0.319
HPX	-10.45%	-0.291
Tổng		-6.345

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	424.07	22.77
VCB	353.33	23.43
GAS	178.35	2.57
STB	128.74	12.17
FUEVFN	103.89	
MSN	91.38	32.88
DXG	83.28	25.50
HDB	75.45	17.36
KDH	67.84	31.96
VIC	37.47	14.10
Tổng	1,543.82	

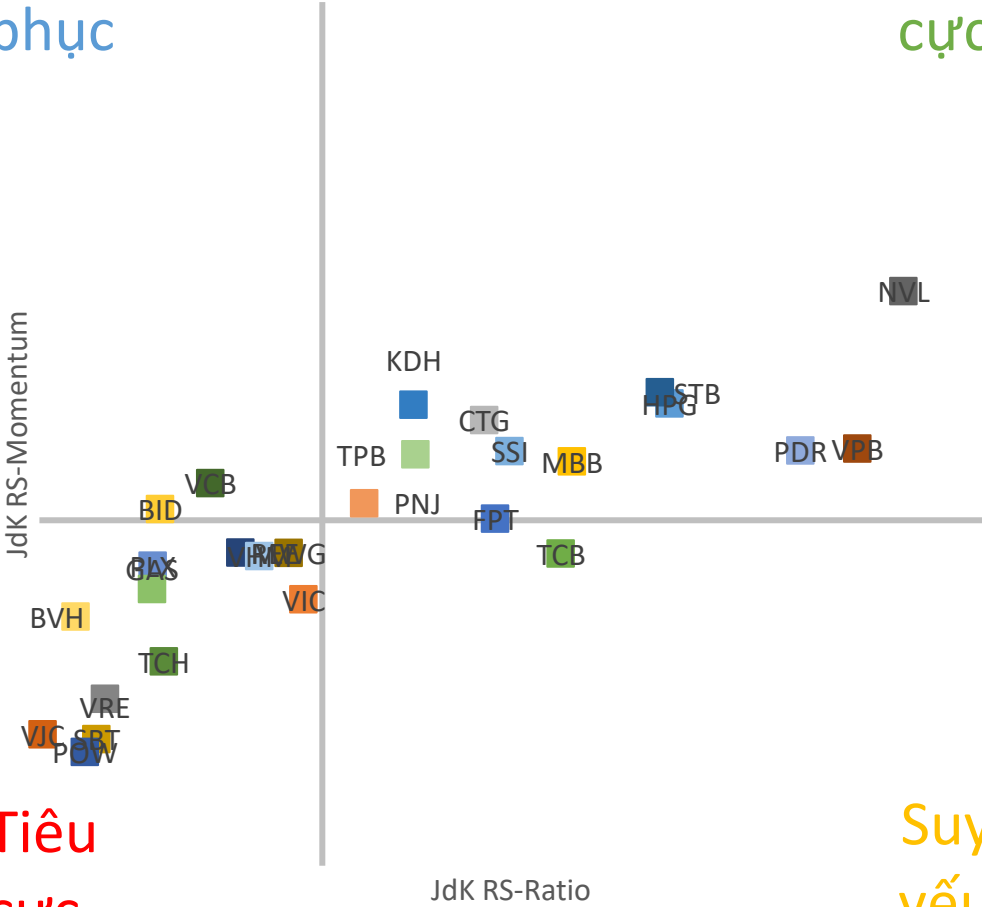
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PVI	-503.02	54.90
HPG	-411.92	26.43
NVL	-384.57	7.59
VPB	-337.80	15.45
GEX	-176.57	9.13
MBB	-164.02	21.20
VRE	-102.67	30.56
CTG	-100.88	25.10
VNM	-81.58	54.83
BCG	-75.39	7.82
Tổng	-2338.43	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
NVL	130.27	108.45	100.24%
VPB	128.38	102.88	51.72%
PDR	124.83	102.08	54.46%
HPG	118.39	104.25	48.46%
STB	117.54	104.53	43.90%
MBB	112.46	101.23	48.76%
SSI	108.34	100.30	72.12%
CTG	107.76	102.77	25.12%
HDB	105.72	102.03	27.21%
KDH	103.82	102.91	34.24%
TPB	104.25	101.45	24.65%
MSN	102.15	103.84	13.43%
PNJ	102.38	100.86	10.06%
VIC	101.53	100.31	-7.99%
VCB	93.24	100.24	10.50%
TCB	112.86	98.89	28.84%
FPT	108.99	99.76	28.39%
VNM	82.41	98.04	-9.27%
VJC	86.21	93.51	-11.93%
BVH	87.12	96.66	-8.04%
POW	88.83	93.40	-7.95%
SBT	89.04	93.12	-5.86%
VRE	89.68	94.95	-3.07%
GAS	90.34	96.60	9.99%
PLX	90.65	97.80	3.37%
BID	91.02	99.87	0.00%
TCH	92.44	96.13	-3.29%
REE	95.33	98.20	6.00%
VHM	96.73	98.57	16.41%
MWG	98.34	98.96	6.84%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,537.18	7,186.97	32,728.57
Giá trị bán	1,455.07	7,753.03	39,915.75
Mua / bán ròng	82.11	-566.05	-7,187.16
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	420.45	1,466.38	8,935.47
Giá trị bán	370.90	1,761.17	8,896.96
Mua / bán ròng	49.54	-294.80	38.51
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MWG	27.75	OPC	-183.40
PNJ	22.79	FUEVFN30	-97.44
SGT	21.40	HPG	-47.44
NKG	19.92	OCB	-35.30
BWE	19.89	TPB	-34.51
E1VFN30	18.34	VCB	-29.38
PET	13.45	VRE	-13.89
PVD	13.25	MBB	-12.24
BID	12.42	KDH	-12.21
ACB	11.83	PVT	-11.51

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	547.81	19.99	0.00	0.38%	0.00	0.00	8.58
FTSE	447.48	44.38	0.00	-1.36%	-0.49	-3.17	-20.10
iShare	464.11	32.65	0.00	1.07%	0.00	0.00	-9.34
E1VFN30	425.49	1.08	-0.10	-0.03%	5.0	25.2	-6.9
FUEVFN30	570.60	1.08	0.31	1.28%	-2.0	-7.1	55.6
FUESSVFL	124.19	0.96	0.04	0.63%	0.0	-3.4	6.2
FUESSVN30	3.53	0.80	0.00	1.16%	-0.2	-1.3	-0.6
FUEMAVN30	26.54	0.76	0.00	-2.35%	0.0	1.1	3.6
VN100	4.22	0.81	-0.01	0.29%	0.0	0.0	-0.6
KIM	179.29	19.07	0.00	0.53%	0.00	0.00	-36.31
PREMIA	28.85	13.00	0.00	-0.02%	0.00	-0.26	-2.23

Nhận định: ETF Diamond tăng quy mô, E1 giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng. Khối ngoại mua trái chiều trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VHC 2021Q2	25/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 47000; Giá tại Publish 39400 Định giá: Chúng tôi nâng khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VHC với giá mục tiêu mới là 47,000 VND (+19.3% so với mức giá ngày 24/05/2021), cao hơn 20% so với giá mục tiêu cũ sau khi (i) kỳ vọng hoạt động kinh doanh hồi phục từ mức nền thấp (ii) tăng mức P/E mục tiêu từ 6.5 lên 9.
VGT 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 19040; Giá tại Publish 16800 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ của VGT năm 2021 lần lượt đạt 15,900 tỷ (+13.8% YoY) và 436 tỷ (+33.0% YoY) Luận điểm đầu tư: (1) Doanh nghiệp đầu ngành dệt may với quỹ đất sử dụng lớn tại các trung tâm thành phố, (2) Triển vọng hoạt động kinh doanh phục hồi từ đáy khủng hoảng.
NLG 2021Q2	21/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 44600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,206 tỷ đồng (+44% YoY). EPS FW 2021 = 4,228 đồng. PE FW 2021 = 8.7 lần.
AGG 2021Q2	19/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 62100 Dự báo KQKD: Năm 2021, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ ước đạt lần lượt 3,813 tỷ đồng (+117% YoY) và 519 tỷ đồng (+25% YoY), nhờ vào bàn giao các dự án (1) The Sóng, (2) River Panaroma, (3) Sky89. EPS 2021 FW =5,974 đồng/cp. PE 2021 FW = 7.9 lần. Catalyst: Phát hành cho cổ đông hiện hữu vào Q3-Q4/2021.
MSH 2021Q2	13/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 66400; Giá tại Publish 50600 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 của MSH lần lượt đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY) và 559 tỷ (+98% YoY) (bao gồm 49 tỷ đến từ việc hoàn nhập liên quan đến khoản phải thu của NewYork & Company), tương đương với EPS là 9,197 VND/cổ, PE fw là 5.8 lần. Loại trừ khoản hoàn nhập năm 2020 và 2021, doanh thu đạt 4,669 tỷ (+22.5% YoY), lợi nhuận đạt 510 tỷ (+14.8% YoY), tương đương EPS đạt 8,390 VND/cổ, PE fw là 6.4.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

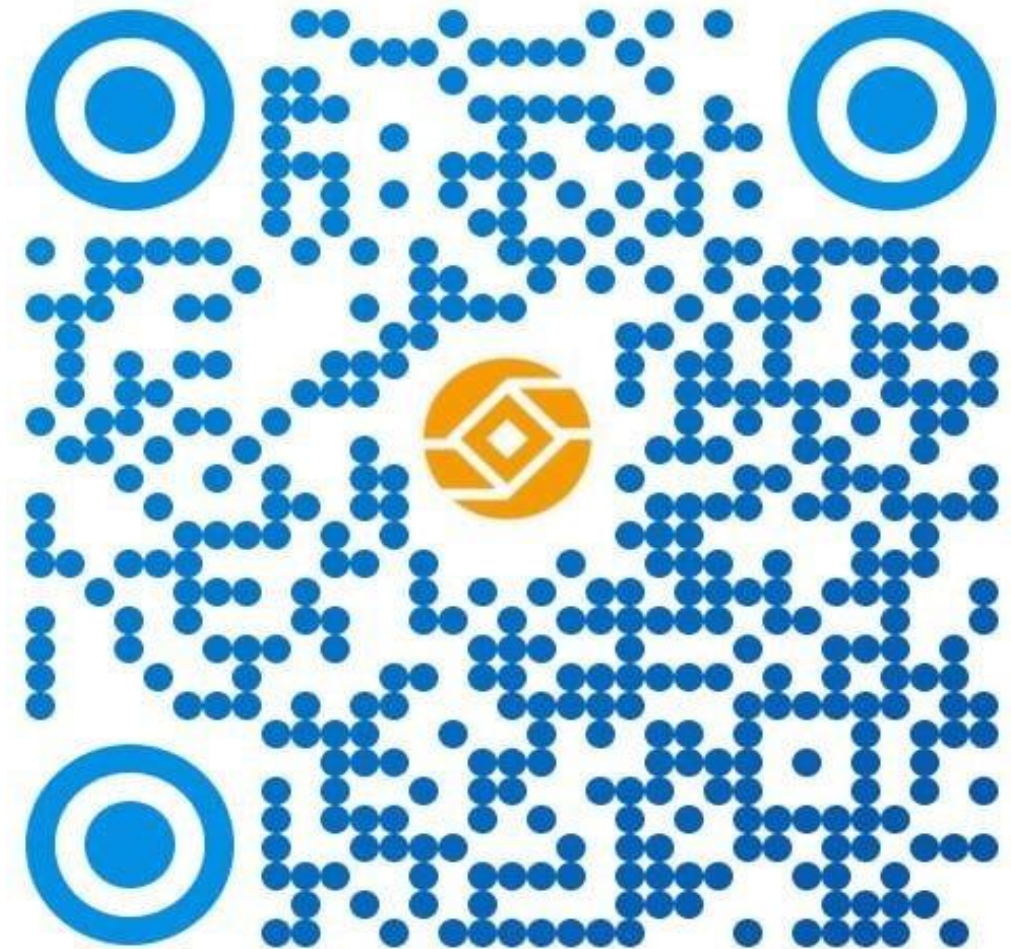
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký